TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/2019/QĐST- HNGĐ	*H, ngày 05 tháng 3 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2018/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Mai Thị D**. Sinh năm: 1991

Nơi ĐKHKTT: Tổ 48, khu 4, phường HG, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở: Số 12, phố Lê Hoàn, phường BĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn N.** Sinh năm: 1988.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 48, khu 4, phường HG, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở: Số 12, phố Lê Hoàn, phường BĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Mai Thị D và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn chị Mai Thị D và bị đơn anh Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Nguyên đơn chị Mai Thị D và bị đơn anh Nguyễn Văn N có 01 con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2012. Khi ly hôn chị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn N H, anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng thời gian cấp

dưỡng từ tháng 3/2019 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về án phí*: Nguyên đơn chị Mai Thị D tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000552 ngày 14/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tp. H;
- THADS Tp. H;
- UBND phường Hà Phong, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Anh Đ